

GIÁO ÁN HOẠT ĐỘNG CHƠI – TẬP CÓ CHỦ ĐỊNH NHÁNH 1 : NHỮNG CON VẬT SỐNG DƯỚI NƯỚC

Thứ hai ngày 22 tháng 12 năm 2025

Tên hoạt động: VĐCB: Bò qua vật cản

Thuộc lĩnh vực: Phát triển thể chất

I.Mục đích – yêu cầu

- Trẻ biết kết hợp chân nọ tay kia bò một cách khéo léo mạnh dạn bò qua vật cản. Trẻ biết tên trò chơi vận động,biết cách chơi,luật chơi,hứng thú tham gia trò chơi.
- Rèn kỹ năng kết hợp tay chân khéo léo khi tập và phát triển cả tay, chân, toàn thân.
- Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động

II.Chuẩn bị

- Vật cản
- Sân tập sạch sẽ,an toàn.
- Nhạc bài hát

III.Tiến hành

1. Khởi động:

- Cô cho trẻ đi vòng tròn đi các kiểu đi sau đó đứng ở đội hình vòng tròn tập BTPTC.

2.Trọng động

**BTPTC: "Thỏ con"*

- ĐT1:Thỏ vươn vai
- ĐT2: Thỏ nhổ củ cà rốt
- ĐT3: Thỏ nhảy về chuồng

**ĐTNM: ĐT2: Thỏ nhổ củ cà rốt*

** VĐCB: Bò qua vật cản*

- Cô giới thiệu tên vận động
- Cô làm mẫu cho trẻ quan sát
- Lần 2: Cô vừa làm vừa phân tích : Cô quỳ 2 đầu gối xuống sàn, 2 lòng bàn tay để trước vạch xuất phát, mắt nhìn thẳng phía trước. Khi có hiệu lệnh cô bò bằng tay nọ chân kia, khi đến vật cản cô tiếp tục bò chân nọ tay kia qua vật cản. Sau đó cô đứng dậy đi về cuối hàng
- Cô mời 1-2 trẻ lên tập
- => Cho cả lớp nhận xét .
- Cô cho trẻ thực hiện lần 1, cô chú ý sửa sai
- Cho cả lớp thi đua lần 2

- Cho trẻ nhắc lại tên vận động

* *TCVD: Chim bay*

- Cô cho trẻ chơi 2-3 lần

- Trẻ chơi cô bao quát

3. Hồi tĩnh

Cho trẻ đi nhẹ nhàng 2,3 vòng quanh phòng tập

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày:

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ:

.....

.....

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:

.....

.....

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ:

.....

.....

Tên hoạt động: Dạy KNCH: Một con vịt

TCÂN: Giọng hát to giọng hát nhỏ

Hát nghe: Gà gáy le te

Thuộc lĩnh vực: Phát triển tình cảm kỹ năng xã hội & thẩm mỹ

I. Mục đích- yêu cầu:

- Trẻ nhớ tên bài hát, tên tác giả và hiểu nội dung bài hát, biết hát cùng cô đến hết bài hát.
- Rèn cho trẻ kỹ năng lắng nghe cô hát và hát cùng cô.
- Hứng thú tham gia vào các hoạt động cùng cô.

II. Chuẩn bị:

- Nhạc bài hát “Một con vịt”, “Gà gáy le te”

III. Tiến hành:

1. Ôn định tổ chức.

- Cô đọc câu đố: ‘ Con gì chân ngắn

Mỏ lại có màng

Mỏ bẹt màu vàng

Hay kêu cạp cạp

Là con gì?’ - Đố các con biết đó là con vật gì nào?

- Cô cho trẻ bắt chước tiếng kêu của các con vật

- Dẫn dắt trẻ vào bài học

2. Dạy kỹ năng ca hát “ Một con vịt” của tác giả Kim Duyên

- Cô giới thiệu tên bài hát, tên tác giả

- Cô hát lần 1 có nhạc

- Nội dung bài hát: bài hát nói về con vịt rất dễ thương xòe đôi cánh rộng ra rồi kêu cạp cạp và khi lên bờ thì vỗ đôi cánh của mình để cho sạch sẽ đấy.

- Cô hát lần 2 không nhạc

- Cô bắt nhịp cả lớp hát 2 lần

- Thi đua 3 tổ, nhóm bạn trai, nhóm bạn gái, cá nhân trẻ

- Cô sửa sai, động viên trẻ

- Hỏi trẻ tên bài hát, tên tác giả

- Cho cả lớp hát lại 1 lần

3. Trò chơi âm nhạc “ Giọng hát to giọng hát nhỏ”

- Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi.
- Khi cô đánh một tay thì cháu hát nhỏ, khi cô đánh hai tay thì cháu hát to. Khi cô không đánh tay thì cháu ngừng hát.
- Cho trẻ chơi 2-3 lần.
- Cô động viên khuyến khích trẻ.

4. Nghe hát “ Gà gáy le te” của Dân ca Cổng Khao

- Cô giới thiệu tên bài hát tên tác giả
- Cô hát cho trẻ nghe lần 1
- Giảng nội dung bài hát: Bài hát nói về tiếng gà trống gáy ò ó o để báo hiệu cho mọi người thức dậy sớm.
- Cô hát cho trẻ nghe lần 2 mời trẻ hưởng ứng cùng cô
- Kết thúc tiết học

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày:

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ:

.....

.....

.....

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:

.....

.....

.....

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ:

.....

.....

Thứ tư ngày 24 tháng 12 năm 2025

Tên hoạt động: Nhận biết tập nói: TN: Con Cá

Thuộc lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ

I. Mục đích- yêu cầu:

- Trẻ biết tên gọi và một vài đặc điểm nổi bật: đầu cá, mình cá, đuôi cá. Trẻ biết cá sống dưới nước, cá bơi bằng vây. Trẻ biết lợi ích của cá
- Rèn khả năng chú ý và ghi nhớ cho trẻ. Phát triển ngôn ngữ cho trẻ, rèn trẻ trả lời một số câu hỏi của cô.
- Giáo dục trẻ yêu quý, bảo vệ các con vật nuôi. Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động

II. Chuẩn bị:

- Hình ảnh “ con cá vàng” trên máy vi tính.
- Nhạc bài hát: bài gà trống, mèo con và cún con.

II. Tiến hành

1. Nghe tiếng kêu đoán tên con vật

Cô và trẻ hát bài “Cá vàng bơi”

- Trò chuyện về chủ điểm Hỏi trẻ:
 - + Các con vừa hát bài hát nói về con gì?
 - + Con cá sống ở đâu?
 - + Ngoài con cá ra con có con gì sống dưới nước?
- Cô và trẻ làm cá vàng bơi

2. Nhận biết tập nói “ Con cá vàng

Cô cho trẻ quan sát cá vàng bơi:

- Cô có gì đây?
- Cô chỉ lên hình con cá và hỏi trẻ: + Con gì đây? (Cho cả lớp nhắc lại 2 lần)
- + Hỏi cá nhân trẻ nhắc lại từ con cá
- + Các con biết đây là con cá gì không?
- + Đây là cái gì? Cho trẻ nói từ đầu cá. Sau đó cả lớp nhắc lại + Cá nhìn bằng gì? Mắt cá đâu? Bạn nào giỏi lên chỉ mắt cá cho cô xem nào?
- Cô chỉ mắt cá và hỏi: đây là gì?
- + Cá ăn bằng gì? (Miệng).
- Bạn nào giỏi lên chỉ cho cô xem miệng cá đâu?
- + Cô chỉ vào mình cá hỏi đây là gì? bạn nào biết? đây là mình cá

- Chỉ vào mình cá hỏi trẻ: đây là gì? Cho trẻ nói từ “Mình cá”, sau đó cho cả lớp nhắc lại
- Trên mình cá có gì đây? Cái gì mà khi bơi nó vẫy vẫy, đó là cái gì? “vây cá”
- Thế còn đây là cái gì các con? (Cô chỉ vào đuôi cá)
- Cả lớp nói “đuôi cá”
- Hỏi cá nhân trẻ: đây là gì? Đuôi cá giúp cá bơi lượn được dễ dàng và bơi đúng hướng đấy.
- Cô cho trẻ đứng lên làm đàn cá bơi theo nhịp nhạc nhanh chậm.
- Cá sống ở đâu? Nuôi cá vàng để làm gì?
- * Giáo dục: Cá chép vàng đẹp nên được nuôi làm cá cảnh, cá còn biết bắt bọ gây cho nước thêm sạch trong. nhà bạn nào nuôi cá cảnh thì nhớ cho cá ăn nhé.
- Mở rộng.: Ngoài cá vàng ra còn rất nhiều loại cá khác.
- cho trẻ xem video clip cá bơi ở biển, cá bơi ở hồ ao.
- Cô mở rộng và giáo dục trẻ.

3.Trò chơi củng cố

- * Trò chơi củng cố: “Thả cá”
- Những chú cá rất ngoan, giúp bắt bọ gây ở các ao, hồ, các con có muốn cùng cô thả các chú cá về bể không?
- *Trò chơi: Chọn nhanh
- Cô giới thiệu cách chơi, luật chơi.
- Cho trẻ chơi 2-3 lần – cô nhận xét kết quả chơi.

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày:

1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ:

.....

.....

2.Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:

.....

.....

3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ:

.....

.....

Thứ năm ngày 25 tháng 12 năm 2025

Tên hoạt động: Nhận biết con cá, con cua
Thuộc lĩnh vực: PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

I. Mục đích – yêu cầu

- Trẻ nhận biết và gọi đúng tên con cá, con cua. Nói được một số bộ phận của con cá con cua
- Rèn cho trẻ kỹ năng quan sát, ghi nhớ. Trẻ trả lời được một số câu hỏi của cô đưa ra
- Giáo dục trẻ biết chăm sóc và bảo vệ các con vật sống dưới nước. Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động.

II. Chuẩn bị

- Tranh ảnh, video con cá, con cua
- Tranh lô tô con cá, con cua đủ cho số trẻ

III. Cách tiến hành

Hoạt động 1: Gây hứng thú

- Câu đố
- “ Nhỏn nhơ bơi lộn lộn vòng
Đuôi mềm như dải lụa hồng xoè ra”
- Con gì vậy?
- Con cá sống ở đâu?

=> Cô dẫn dắt trẻ vào bài

Hoạt động 2: Nhận biết con cá – con cua

**** Nhận biết con cá***

- Cô cho trẻ xem tranh con cá và hỏi trẻ:
 - + Đây là con gì? (Cho cả lớp, nhiều trẻ nói từ « Con cá »)
 - + Con cá sống ở đâu ?
 - + Con cá có những bộ phận nào ? (Cô chỉ vào từng bộ phận hỏi trẻ).
 - + Phần đầu có gì ? (mồm, hai mắt, hai mang ở hai bên)
 - + Phần mình có gì ? (vây, vây trên, vây dưới)
 - + Phần đuôi
- (Cho trẻ trả lời, cô nhận xét động viên trẻ)

- Cho trẻ xem video con cá bơi :

+ Con cá đang làm gì ?

+ Làm sao con cá bơi được ?

+ Thức ăn của cá là gì ?

- Cô chốt lại : Cá là động vật sống trong nước, chúng gồm phần đầu cá, mình, cá và đuôi cá. Phần đầu gồm có mắt, miệng và mang cá. Phần thân có vây, vây.

** Nhận biết con cua*

- Cô cho trẻ xem hình ảnh con cua

+ Đây là con gì ? (cho cả lớp, cá nhân gọi tên « con cua »)

+ Con cua sống ở đâu ?

+ Con cua có đặc điểm gì ? (hỏi trẻ từng bộ phận)

+ Càng cua đâu ?

+ Mắt cua đâu ?

+ Đây là cái gì ? (cái mai)

(Cho trẻ trả lời, cô nhận xét động viên trẻ)

- Cho trẻ xem video cua đang bò dưới nước

+ Hai càng cua có tác dụng gì ?

+ Cua di chuyển như thế nào ?

+ Thức ăn của cua là gì ?

- Cô chốt lại : Cua có mai, mắt, miệng, 8 chân, 2 càng

- Giáo dục trẻ : Cá và cua là những động vật sống trong nước, chúng cung cấp rất nhiều chất dinh dưỡng cho người và động vật. Vì vậy các con phải biết bảo vệ môi trường nước để chúng lớn nhanh.

Hoạt động 3: Trò chơi củng cố

** Trò chơi 1 : Thi xem ai giỏi*

- Cô phát cho mỗi trẻ một rổ đồ chơi có con cá, con cua

- Khi cô nói tên con vật nào thì trẻ chọn đúng con đó và giơ lên

- Cho trẻ chơi 2-3 lần

(Cô kiểm tra, động viên trẻ)

* Trò chơi 2 : Tìm về đúng nhà

- Cô giới thiệu tên trò chơi

- Cô phổ biến cách chơi : Trẻ tìm cho mình 1 con vật mà trẻ yêu thích, cô cho trẻ đi thành vòng tròn vừa đi vừa hát khi cô nói « Tìm về đúng nhà » thì các bạn phải về nhà có hình ảnh giống hình ảnh con vật mà mình cầm trong tay. Lần sau các bạn đổi hình cho nhau

- Cô tổ chức cho trẻ chơi 3-4 lần

(Cô cùng trẻ kiểm tra kết quả, cô động viên, khuyến khích trẻ)

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày:

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

.....

.....

.....

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

.....

.....

.....

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

.....

.....

.....

.....

.....

Thứ sáu ngày 26 tháng 12 năm 2025

Tên hoạt động: TH: Nặn con giun

Thuộc lĩnh vực: Phát triển tình cảm kỹ năng xã hội & thẩm mỹ

I. Mục đích- yêu cầu:

- Trẻ biết lấy đất, nhào đất, lăn dài để tạo thành con giun.
- Rèn cho trẻ kỹ năng nặn.

- Trẻ hứng thú tích cực tham gia hoạt động.

II. Chuẩn bị:

- Đất nặn, bảng, khăn đủ cho trẻ hoạt động.
- Mô hình trang trại gà của bác nông dân.
- Mẫu nặn con giun.

III. Tiến hành

1. Gây hứng thú.

** Thăm mô hình trang trại gà của bác nông dân*

- Các con ơi! Hôm nay cô và chúng mình sẽ cùng đi thăm trang trại gà của bác nông dân nhé!
 - Cô cho trẻ đi thăm trang trại gà, vừa đi vừa hát bài hát “Đàn gà con ”
 - Đến trang trại của bác nông dân rồi.
 - + Các con thấy trang trại của bác nông dân như thế nào? Có đẹp không?
 - Bác nuôi con gì đây nhỉ? Có nhiều không nhỉ?
 - Đây là con gà gì? Gà ăn gì nhỉ?
 - Các con thấy bác nông dân cho các chú gà ăn gì nhỉ?
 - Chúng mình có muốn tạo ra những con giun để làm thức ăn cho các chú gà không?
- => Cô khái quát lại ý kiến trẻ, dẫn vào bài

2. Quan sát, đàm thoại.

- Cô cho trẻ quan sát mẫu nặn con giun
- Hỏi trẻ: Đây là con gì?
- + Con giun có màu gì?
- + Con giun có dạng hình gì?
- + Cô dùng gì để nặn con giun?
- + Cô nặn con giun ntn?

=> Cô khái quát lại ý kiến trẻ

** Cô làm mẫu*

- + Chúng mình có biết để nặn được con giun phải làm như thế nào không ?
- Cô nặn mẫu + phân tích: Trước tiên cô lấy 1 miếng đất nặn đặt lên bảng, cô nhào đất nặn cho nhuyễn ra. Sau đó cô lăn dài trên lòng bàn tay, rồi cô lại lăn nhọn 2 đầu tạo thành con giun.
- Các con có thích nặn con giun giống cô không?
- Cho trẻ thực hiện nặn trên không.
- Hôm nay, cô muốn chúng mình dùng đôi bàn tay khéo léo và sáng tạo của mình để tạo ra được nhiều con giun thật đẹp nhé!

3. Trẻ thực hiện

- Cho trẻ về nhóm ngồi thực hiện
- Trong khi trẻ nặn cô bao quát trẻ, cô dặn trẻ không được bôi bẩn ra bàn ghế, vào quần áo của mình và của bạn.
- Cô hỏi trẻ thích nặn con giun màu gì?
- Con nặn con giun đó như thế nào?
- Với trẻ còn lúng túng cô gợi ý, động viên, khuyến khích và giúp đỡ trẻ nặn.

4. Nhận xét sản phẩm

- Cô trưng bày sản phẩm của trẻ trên bàn
- Cho trẻ tự nhận xét về sản phẩm trẻ thích.
- + Con thích sản phẩm nào nhất?
- + Vì sao con thích sản phẩm của bạn?
- Cô tuyên dương những cháu nặn đẹp, động viên trẻ chưa hoàn thiện giờ sau cố gắng
- * KTTH: Cô và trẻ cùng hát bài “Đàn gà con”

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày:

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ:

.....

.....

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:

.....

.....

.....

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ:

.....

.....

.....

HIỆU PHÓ CHUYÊN MÔN

**TỔ TRƯỞNG /TỔ PHÓ
CHUYÊN MÔN**

GIÁO VIÊN